

Số: 56/2026/QĐST-HNGĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày 13 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 825/2025/TLST/HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2025, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Cao Hồng P, sinh ngày 10/03/1993; Số định danh cá nhân: 079193026595; địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã V, huyện B, TP. (nay là xã V, TP.).

- Bị đơn: Ông Võ Trọng T, sinh ngày 09/07/1992; Số định danh cá nhân: 079092027779; địa chỉ: Tổ A, ấp C, xã V, huyện B, TP. (nay là xã V, TP.).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Cao Hồng P và ông Võ Trọng T

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Cao Hồng P và ông Võ Trọng T thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 29/2013, quyển số 01/2013 do Ủy ban nhân dân Phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27 tháng 3 năm 2013 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Cao Hồng P và ông Võ Trọng T có 03 con chung là trẻ Võ Thụy Kim K (giới tính: nữ), sinh ngày 29/10/2013, trẻ Võ Thụy Khánh L (giới tính: nữ), sinh ngày 07/6/2017 và trẻ Võ Thụy Thiên K1 (giới tính: nữ), sinh ngày 06/12/2021. Sau khi ly hôn bà Cao Hồng P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Võ Thụy Kim K, trẻ Võ Thụy Khánh L và trẻ Võ Thụy Thiên K1. Hai bên thoả thuận

không yêu cầu cấp dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với bà Cao Hồng P và ông Võ Trọng T.

Cha, mẹ có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Bà Cao Hồng P tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng mà bà Cao Hồng P đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0037107 ngày 11 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự Thành phố H.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014, 2018, 2020, 2022).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND khu vực 10 – TP. HCM;
- THADS TP.HCM;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Dũng